

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



Iso :9001-2015

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC

Giáo viên hướng dẫn: TH.S-KTS.CHU ANH TÚ

Sinh viên thực hiện : LÊ NHẬT LINH

Hải Phòng 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

TRUNG TÂM NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI
(HẢI PHÒNG – CONTEMPORARY ART CENTER)

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên : LÊ NHẬT LINH
Giáo viên hướng dẫn: TH.S-KTS. CHU ANH TÚ

HẢI PHÒNG 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: LÊ NHẬT LINH Mã số:1412109007.
Lớp: XD1801K Ngành: Kiến trúc
Tên đề tài: TRUNG TÂM NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI HẢI PHÒNG
(HẢI PHÒNG - HẢI PHÒNG – CONTEMPORARY ART CENTER)

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

Hình dạng kiến trúc mềm mại, uyển chuyển kết hợp với cảnh quan xung quanh
Nghiên cứu hình khối, không gian kiến trúc và vật liệu phù hợp với thể loại công trình.
Kiến trúc tạo sự thu hút, tránh nhàm chán, quan tâm hình dáng mặt bằng là một phần đáng quan tâm của tổng thể công trình.

Đây là công trình có hoạt động sáng tác, giải trí, cường độ hoạt động trí óc cao cần tạo ra những không gian thư giãn thật sự sáng khoái với cây xanh, mặt nước, ánh sáng và thông gió.

Giải pháp kĩ thuật xây dựng , giải pháp kết cấu, giải pháp vật liệu .

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

Hình dạng kiến trúc mềm mại, uyển chuyển kết hợp với cảnh quan xung quanh

Tuyển tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam - Tập 4. (NXB Xây dựng - 1997)

Tạp chí Kiến trúc, Quy hoạch Xây dựng.

Bản đồ Hiện trạng, bản đồ Quy hoạch Xây dựng.

(Nguồn từ Viện Quy hoạch Xây dựng TP Hải Phòng, Sở Xây dựng TP Hải Phòng)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình công nghiệp và đô thị

Địa chỉ: Số 5 Lí Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

.....
.....
.....

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Giáo viên hướng dẫn:

Họ và tên: CHU ANH TÚ

Học hàm, học vị: Thạc sĩ , Kiến trúc sư

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 03 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 07 tháng 06 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Giáo viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

**TRUNG TÂM NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI HẢI PHÒNG
(HẢI PHÒNG – CONTEMPORARY ART CENTER)**

Lời cảm ơn

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

A-PHẦN THUYẾT MINH

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

I.1.1. Khái quát về Hải Phòng .

I.1.2. Định hướng phát triển kinh tế xã hội.

I.2. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI

I.2.1. Lý do lựa chọn đề tài .

I.2.2. Hướng nghiên cứu chính .

I.2.3. Mục đích .

PHẦN II: PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1 : ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HẠ TẦNG

II.1.1: Vị trí khu đất

II.1.2: Điều kiện hệ thống kỹ thuật hạ tầng

II.2 : NHỮNG CƠ SỞ KHOA HỌC:

II.2.1:Dự án phát triển khu đô thị mới Bắc sông Cấm.

II.3: NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.3.1. Chức năng sử dụng của công trình

II.3.2.Giải pháp kiến trúc

II.3.3.Đối tượng và giới hạn nghiên cứu

II.4: NHIỆM VỤ & CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.4.1: Nhiệm vụ thiết kế

II.4.2 Các phương án thiết kế

B-PHẦN BẢN VẼ

Lời đầu tiên cho phép em được gửi lời cảm ơn tới các thầy cô đã tận tình giảng dạy trong thời gian qua.

Xin cho phép em được gửi lời cảm ơn tới các thầy giáo, cô giáo trong Khoa Xây Dựng đã dìu dắt em qua các đồ án, và kết quả của đồ án tốt nghiệp hôm nay như một bản báo cáo cho kết quả học tập của Em trong thời gian qua và là bước mở đầu cho những ngày tháng tiếp theo.

Đặc biệt em xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới: TH.S.KTS.CHU ANH TÚ đã hướng dẫn, phân tích và động viên giúp em trong thời gian làm đề tài tốt nghiệp .

Do kiến thức và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế, thời gian có hạn nên trong quá trình thực hiện đồ án em không tránh khỏi những sai sót. Nên em mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ bảo của các thầy cô và các bạn để em có điều kiện học hỏi, củng cố và nâng cao kiến thức của mình.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô.

Kính chúc các thầy cô luôn luôn mạnh khỏe, hạnh phúc!

A-PHẦN THUYẾT MINH

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

I.1.1. Khái quát về Hải Phòng .

a. Vị trí địa lí

- Hải Phòng là một thành phố ven biển, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây giáp tỉnh Hải Dương, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình, phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ thuộc biển Đông và đảo Hải Nam cách huyện đảo Bạch Long Vĩ khoảng 70 km.
- Công trình nằm trong Khu đô thị mới Bắc sông Cấm nằm trên địa bàn các xã Lâm Động, Hoa Động, Tân Dương, Dương Quan huyện Thủy Nguyên. Phía Bắc giáp thị trấn Núi Đèo – Thủy Nguyên, Phía Đông giáp xã Lập Lễ và sông Bạch Đằng, Phía Nam giáp sông Cửa Cấm, Phía Tây giáp xã Lâm Động - Thủy Nguyên.

*Ưu điểm:

- Vùng nghiên cứu có vị trí tiếp giáp với sông Cửa Cấm, sông Bạch Đằng nên rất thuận tiện cho việc giao lưu vận tải bằng đường sông, đường biển tới các vùng trong cả nước và quốc tế.
- Tiếp giáp với tuyến đường QL10 qua cầu Bính, do đó thuận lợi về giao thông đường bộ với các vùng trong thành phố, với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh vùng Duyên hải Bắc Bộ.
- Nền địa hình bằng phẳng, rất thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng một đô thị mới hiện đại.
- Giao thông đường thủy rất thuận lợi do có hệ thống sông Cấm và sông Ruột Lợn bao quanh.
- Giao thông đường sông thuận lợi nhờ liên kết với sân bay Cát Bi.

*Nhược điểm:

- Nền địa hình khu vực thấp, cao độ bình quân 2,6m.
- Nền địa chất công trình yếu.

- Thường xuyên chịu tác động của gió, bão.
- Độ nhiễm mặn lớn.
- Áp lực sa bồi tại cửa sông lớn: 130 triệu m³/năm
- Thủy triều biến động từ 1-5m.

b. Điều kiện tự nhiên

*Chế độ nhiệt

- Nhiệt độ trung bình năm: 23,06°C
- Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối: 39,5°C
- Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối: 6,5 °C
- Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất (tháng 1): 16,8 °C
- Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (tháng 7): 29,4 °C

*Chế độ mưa – độ ẩm:

- Lượng mưa trung bình hằng năm: 1.497,7 mm (đo tại Hòn Dấu).
- Số ngày mưa trong năm: 117 ngày
- Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, tháng mưa lớn nhất là tháng 8 với lượng mưa 352mm.
- Lượng mưa một ngày lớn nhất quan trắc được ngày 20/11/1996: 434,7mm (tại Hòn Dấu).
- Độ ẩm: có trị số cao và ít thay đổi trong năm.
- Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 1: 80%
- Mùa mưa ẩm từ tháng 3 đến tháng 9: 91%
- Độ ẩm trung bình trong năm là 83%.

*Gió: Hướng gió thay đổi trong năm

- Từ tháng 11 đến tháng 3 hướng gió thịnh hành là gió Bắc và Đông Bắc.
- Từ tháng 4 đến tháng 10 hướng gió thịnh hành là gió Nam và Đông Nam.
- Từ tháng 7 đến tháng 9 thường có bão cấp 7-10, đợt xuất có bão cấp 12.
- Tốc độ gió lớn nhất quan trắc được là 40m/s

*Địa chất công trình:

- Khu vực nghiên cứu nằm trong vùng đồng bằng ven biển, có địa chất bồi tích đệ tứ gồm lớp đất sét, á sét, á cát, cát, bùn. Nhìn chung là địa chất công trình yếu, và được hình thành do sa bồi.

*Đánh giá chung

- Thời tiết Hải phòng mang tính chất cận nhiệt đới ẩm ẩm đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt Nam: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, mùa đông khô và lạnh, có 4 mùa xuân, hạ, thu, đông tương đối rõ rệt.
- Nằm trong vành đai nhiệt đới gió mùa châu á, sát biển Đông nên Hải Phòng chịu ảnh hưởng của gió mùa.
 - Mùa gió bắc (mùa đông) lạnh và khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
 - Gió mùa nồm (mùa hè) mát mẻ, nhiều mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10.



Thành phố Hải phòng

I.2. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ

I.2.1. Lý do lựa chọn đề tài

- Trung tâm nghệ thuật đương đại là một đề tài khá mới mẻ, nó khác với bảo tàng nghệ thuật đương đại ở chỗ không chỉ lưu trữ và bảo tồn các tác phẩm nghệ thuật

mà còn thay đổi chủ đề thường xuyên đem lại sự mới mẻ, thích thú. Đồng thời có thể thu hút các bạn trẻ có thể tiếp cận được môn nghệ thuật này.

- Đề tài thiên về nghệ thuật nên có thể sáng tạo hình khối bay bổng

I.2.2. Hướng nghiên cứu chính .

- Khai thác được quy hoạch của khu đô thị mới Bắc sông Cấm để chọn ra khu đất phù hợp với chức năng của công trình
- Giải pháp kỹ thuật xây dựng , giải pháp kết cấu, giải pháp vật liệu...

I.2.3. Mục đích

Tạo ra một không gian thú vị, luôn thay đổi mới mẻ với các chủ đề khác nhau hàng tháng để mọi người có thể tiếp cận nhiều hơn với nghệ thuật đương đại

PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HẠ TẦNG

II.1.1. Vị trí khu đất:



- Thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cấm.
- Công trình nằm trong tổng thể khu quy hoạch đòi hỏi một số yêu cầu cơ bản sau:
 - Nằm trong khu đất thuộc quy hoạch cho Trung tâm văn hóa
 - Đồ án được tiếp cận như công trình đóng vai trò là một thành phần quan trọng trong tất cả các công trình được quy hoạch của toàn khu

- Công trình phải phù hợp với cảnh quan đô thị.
- Hiện trạng:
 - Khu đất nằm trong Khu đô thị mới Bắc sông Cấm, theo quy hoạch thì khu đất phía Bắc và phía Tây giáp khu chung cư cao tầng, phía Nam giáp công viên cây xanh, phía Đông giáp quảng trường
 - Khu đất là khu đang giải tỏa, nhiều cây cối rậm rạp. Trong khu đất có một khu vực trũng lớn, theo quy hoạch chi tiết đó là một hồ nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác yếu tố mặt nước vào trong công trình.
- Ưu điểm:
 - Nằm gần khu đất đã được quy hoạch phát triển thành phố trong tổng thể trung tâm của Khu đô thị. Nằm xa khu công nghiệp, có môi trường yên tĩnh thích hợp với tính chất hoạt động của công trình.
 - Thuận lợi về mặt giao thông: Tiếp giáp với tuyến đường QL10 qua cầu Bính, do đó thuận lợi về giao thông đường bộ với các vùng trong thành phố, với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh vùng Duyên hải Bắc Bộ
- Nhược điểm:
 - Nằm trong khu đất đang giải tỏa vì vậy phải làm tốt công tác đền bù
 - Công trình nằm trong vùng gần quảng trường lớn vì vậy cần có giải pháp kiến trúc phù hợp với cảnh quan thiên nhiên và vị trí của nó.

II.2. CƠ SỞ KHOA HỌC:

Khu đô thị mới Bắc sông Cấm là khu vực phát triển trung tâm hành chính-chính trị mới của thành phố, khu trung tâm tài chính-thương mại-dịch vụ, hình thành khu đô thị mới hiện đại, là một trong 3 trung tâm kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; trung tâm văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao cây xanh, vui chơi giải trí kết hợp nghỉ dưỡng của thành phố Hải Phòng và vùng duyên hải Bắc Bộ; là khu ở đô thị theo tiêu chí loại 1.

II.3. NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.3. 1. Chức năng sử dụng

- Tạo ra một không gian thú vị, luôn thay đổi mới mẻ với các chủ đề khác nhau hàng tháng để mọi người có thể tiếp cận nhiều hơn với nghệ thuật đương đại
- Tạo điểm nhấn trong quy hoạch khu đô thị mới Bắc sông Cấm

II.3. 2. Giải pháp thiết kế công trình:

Giải pháp kiến trúc:

- Hình dạng kiến trúc mềm mại, uyển chuyển kết hợp với cảnh quan xung quanh
- Nghiên cứu hình khối, không gian kiến trúc và vật liệu phù hợp với thể loại công trình.
- Kiến trúc tạo sự thu hút, tránh nhàm chán, quan tâm hình dáng mặt bằng là một phần đáng quan tâm của tổng thể công trình.
- Đây là công trình có hoạt động sáng tác, giải trí, cường độ hoạt động trí óc cao cần tạo ra những không gian thư giãn thật sự sáng khoái với cây xanh, mặt nước, ánh sáng và thông gió.

Giải pháp quy hoạch:

- Chuẩn bị một cơ cấu không gian đô thị tối ưu.
- Phát triển các khu chức năng chủ yếu được quy hoạch trong vùng quy hoạch đô thị Bắc sông Cấm.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân đô thị và khách của thành phố.
- Phát triển đô thị kết hợp hài hòa với các khu dân cư hiện có.
- Xây dựng một đô thị mới hiện đại kết hợp truyền thống của đô thị mới Việt Nam.

II.3. 3. Đối tượng

a/ Đối tượng sử dụng:

- * Khách trong và ngoài nước khi đến với Hải Phòng.

II.4: NHIỆM VỤ & CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.4.1. Nhiệm vụ thiết kế:

1. Bộ phận đón tiếp và phục vụ:	Diện tích
+ Sảnh chính :	45 – 60 m ²
+ Chỗ gửi áo quần và mũ áo:	24 - 30 m ²
+ Bán vé	15 – 18 m ²

+ Dịch vụ thông tin(catalogue, đồ lưu niệm...):	15 – 18 m ²
+ Phòng hướng dẫn:	18 - 24 m ²
+ Phòng hội thảo và chiếu phim chuyên đề (50-70 chỗ):	75 – 90 m ²
+ Phòng máy chiếu và kỹ thuật:	18 – 24 m ²
+ Phòng đọc và tra cứu tài liệu: (Thư viện Mini)	250 – 300 m ²
+ Thư mục và quản lý sách:	15 – 18 m ²
+ Khu nghỉ ngơi và giải khát:	250 – 300 m ²
+ Quầy bán và diện tích phụ trợ:	18 – 24 m ²
+ Khu vệ sinh	
2. Không gian trung bày:	
+ Không gian khánh tiết:	45 – 60 m ²
+ Không gian trung bày	900 – 1000 m ²
+ Các không gian đệm (chuyển tiếp và nghỉ chân):	45 – 60 m ²
+ Trưng bày ngoài trời (vườn tượng...)	
3. Không gian sáng tác: (nơi làm việc của các nghệ sĩ)	
+ Xưởng:	1400 – 1500 m ²
+ Không gian làm việc ngoài trời (thực hiện những tác phẩm có kích thước lớn)	
+ Các không gian sáng tạo riêng tư khác	
+ Xưởng mộc:	40 – 54 m ²
+ Phòng in ấn:	18 – 24 m ²
+ Phòng chỉnh sửa, biên tập:	18 – 24 m ²
+ Phòng Kỹ thuật (máy móc):	18 – 24 m ²
+ Khu nghỉ ngơi và giải khát:	24 - 30 m ²
+ Quầy bán và kho:	9 – 12 m ²
+ Phòng trực:	9 – 12 m ²
+ Kho:	9 – 12 m ²
+ Khu vệ sinh	

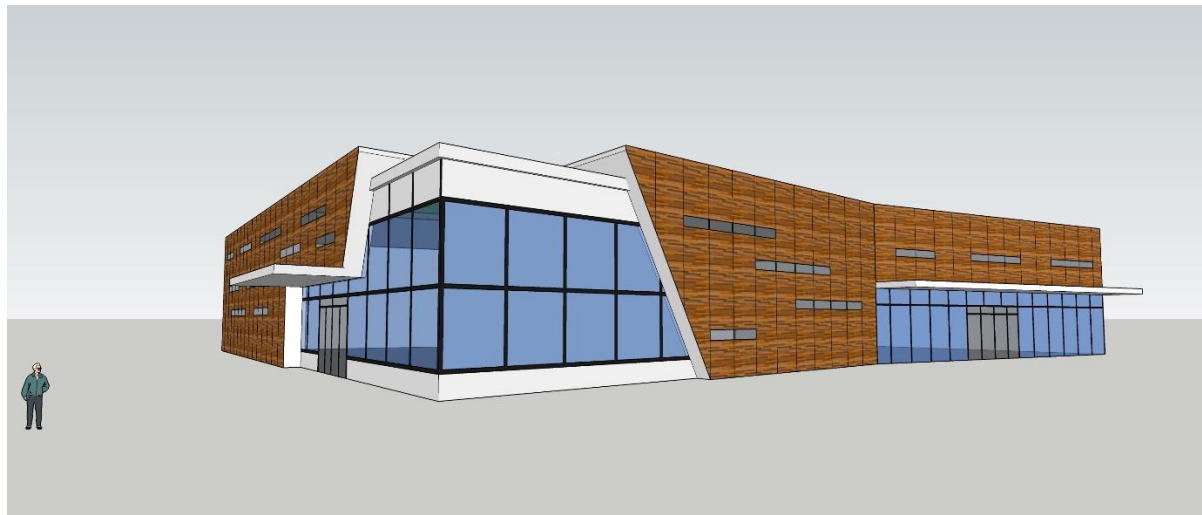
4. Không gian nghỉ ngơi: (nơi ở của các nghệ sĩ)	
+ Phòng ngủ (16 phòng):	20 – 25 m ² /p
+ Bếp:	18 – 24 m ²
+ Phòng ăn:	75 – 90 m ²
+ WC	
+ Phòng Kỹ thuật:	18 – 24 m ²
+ Kho:	9 – 12 m ²
+ Không gian thư giãn khác	
5. Khu vực nghiệp vụ và hành chính quản trị:	
+ Tiếp nhận và phân loại tác phẩm:	12 – 15 m ²
+ Kho bảo quản (1-2 loại):	12 – 15 m ² /p
+ Các phòng Kỹ thuật, điện, điều hòa:	18– 24 m ² /p
+ Các phòng làm việc HC QT (6-8 phòng):	
- Phòng Giám đốc TT :	24 – 30 m ²
- Phòng Phó GD :	2*24= 48 m ²
- Phòng Hành chính:	15 – 18 m ²
- Phòng Tài vụ:	15 – 18 m ²
- Phòng Tổ chức:	15 – 18 m ²
- Phòng Quản trị thiết bị:	15 – 18 m ²
+ Trục, bảo vệ:	9 – 12 m ²
+ Kho vật tư dụng cụ:	15 – 18 m ²
+ Khu vệ sinh – thay đồ nhân viên	15 -18m ² /khu
+ Chỗ để xe nội bộ (1 oto + xe nhân viên):	40 – 50 m ²
6. Khối sân vườn ngoài trời:	
+ Hệ thống sân vườn, quảng trường, đường dạo...	
+ Sinh hoạt văn hóa khác	
+ Bãi đỗ xe	
+ Đường giao thông đối nội và liên hệ các khu chức năng.	

II.4.2. Các phương án thiết kế :

Căn cứ vào nhiệm vụ thiết kế, điều kiện tự nhiên và hiện trạng lập ra 2 phương án.

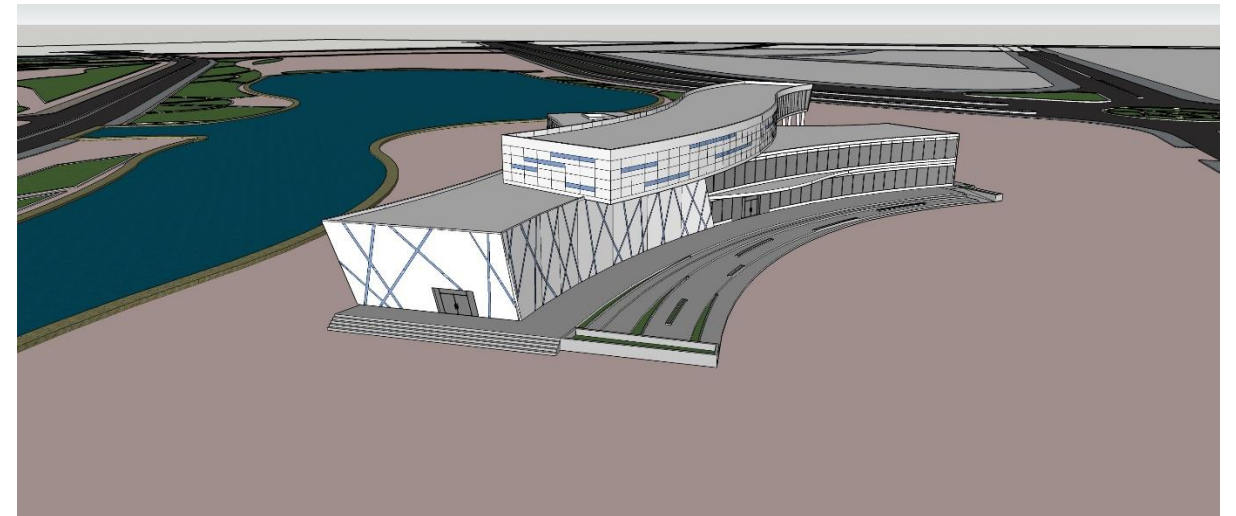
1/ Phương án 1(Phương án so sánh)

- Cấu trúc kính gương và các tấm đất nung màu cam bao quanh chu vi công trình như một tấm áo choàng bảo hộ. Các lam kính đem ánh sáng tự nhiên vào nội thất bên trong. Các góc nhà được mở ra bên ngoài với lớp kính từ sàn lên đến trần cao, cho ánh nắng len lỏi vào trong, cho phép bên trong nhìn ra bên ngoài, bên ngoài nhìn vào bên trong.



2/ Phương án 2(Phương án chọn)

- Công trình có 3 chức năng chính: Nơi ở, sáng tác và trưng bày các tác phẩm của các nghệ sĩ đương đại
- Sân vườn, hồ nước được thiết kế với những đường cong mềm mại để phù hợp với công trình
- Mái của tầng 3 được trồng cỏ, tạo nên sự khác biệt với các tầng còn lại
- Toàn bộ công trình như hòa với địa hình của khu đất với các đường cong mềm mại của nó tạo nên điểm nhấn đặc biệt của công trình. Công trình có độ cao vừa phải, không che khuất các công trình kiến trúc xung quanh, phù hợp với quy hoạch của Khu đô thị Bắc sông Cẩm.



*/ NHỮNG Ý ĐỒ CHÍNH CỦA PHƯƠNG ÁN CHỌN :

a/Mặt bằng tổng thể:

Ý tưởng xây dựng đồ án thường là bắt nguồn khởi điểm cho một quan niệm về công trình của mình, trong quá trình thể hiện, chịu ảnh hưởng của những tác nhân xung quanh, dần dần hình thành một ý tưởng chủ đạo xuyên suốt cả quá trình thể hiện đồ án, việc tìm ra câu trả lời cho suy nghĩ: Đây sẽ là sự hợp ý nhất cho tổng thể của khu đất và cảnh quan thực sự là điều vô cùng quan trọng.

Song, với quan niệm, công trình kiến trúc được sinh ra là một bộ phận quan trọng trong việc góp phần xây dựng nên văn hóa.

Vì lẽ đó, công trình “Trung tâm nghệ thuật đương đại Hải Phòng ” được cố gắng xây dựng để đạt được các tiêu chí:

- Một công trình kiến trúc được nghiên cứu và xây dựng với các chức năng linh hoạt, bố cục cân đối dựa trên các hình khối cơ bản.
- Các tuyến giao thông ngoài việc đảm nhận chức năng của riêng mình còn là các tuyến liên kết các điểm – mảng bố cục.
- Trên tổng thể, tuyến - điểm kết hợp tạo nên một bố cục cân đối hài hòa và có nét nghệ thuật riêng

b/ Dây chuyền công năng:

Không gian công trình được bố cục theo các chức năng chính:

- Hoạt động dịch vụ

Đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của cuộc sống, chức năng dịch vụ cũng được đặt ra, và hoạt động của nó sẽ đóng góp một phần không nhỏ cho bầu không khí của công trình.

- Hoạt động sáng tác
Khu vực sáng tác, nghỉ ngơi của các nghệ sĩ

B - PHẦN BẢN VẼ

